TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** Bản án số: 40/2018/HS-ST Ngày 20-6-2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tòng Văn Quân.

Ông Lò Văn Điện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Na Sơn, tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lường Văn T (tên gọi khác: không); sinh ngày 01/9/1992 tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Cư trú tại tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 03/12; dân tộc Thái; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lường Văn H, sinh năm 1958 và bà Lường Thị N, sinh năm 1960; Vợ Lò Thị N, sinh năm 1988 và có một con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự không; bị bắt từ ngày 30/3/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Vì Thị Y - sinh ngày 25/11/2000. Chỗ ở hiện nay tại tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Lò Văn C - sinh năm 1988 (anh trai). Trú tại bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

2. Lò Thị H - sinh ngày 15/11/2000. Chỗ ở hiện nay tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Lò Văn Q - sinh năm 1952(bố đẻ). Trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

3. Vừ Thị N - sinh ngày 03/10/2000. Chỗ ở hiện nay tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Vừ Sống S - sinh năm 1975 (bố đẻ). Trú tại bản P; xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn C, sinh năm 1993. Trú tại tổ 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 8/02/2018, Lường Văn T đi bộ một mình từ nhà ở tổ 1, thị trấn Đ đến khu vực nhà ở tập thể của học sinh trường dân tộc nội trú huyện Đ tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nơi, T chui qua hàng rào dây thép gai đi vào trong khu vực nhà ở tập thể và nhìn thấy phòng 108 không khóa cửa nên lẻn vào trong trộm 01 đồng hồ đeo tay và 04 chiếc điện thoại di động. Cụ thể Lường Văn T trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel-A136 của Vì Thị Yđể ở trên giường ngủ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel-A275 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia-210 của Vừ Thị N đang sạc pin ở ổ điện gần cửa ra vào; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng đang sạc pin ở ổ điện và 01 đồng hồ đeo tay để trên giường ngủ của Lò Thị H. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên Lường Văn T mang toàn bộ về nhà cất giấu ở trên đầu giường ngủ của mình. Ngày 09/2/2018, Lường Văn T mang chiếc điện thoại Mastel-A136 đến quán Trần Văn C, trú tại tổ 6, thị trấn Đ bán lấy 50.000đ sau đó đi mua ma túy sử dụng. Tiếp đó, T mang chiếc điện thoại Samsung màn hình cảm ứng đến quán của Nguyễn Minh H, trú tại tổ 5, thị trấn Đ để phá khóa thì bị tổ công tác công an huyện Đ phát hiện triệu tập làm việc. Sau buổi làm việc, Lường Văn T bỏ trốn đến ngày 30/3/2018 thì bị bắt theo quyết định truy nã số 01, ngày 23/3/2018 của cơ quan điều tra, công an huyện Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/02/2018 xác định: 04 chiếc điện thoại di động và một chiếc đồng hồ treo tay mà Lường Văn T trộm cắp có tổng trị giá 3.175.000đ. Trong đó 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel-A136 trị giá 320.000đ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel-A275 trị giá 560.000đ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia-210 trị giá 480.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng trị giá 1.680.000đ và 01 đồng hồ đeo tay giá trị 135.000đ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ được toàn bộ tài sản bị mất và ra quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ ngày 12/04/2018 trả lại cho các bị hại. Các bị hại, người đại diện theo pháp luật cho các bị hại sau khi nhận lại được tài sản bị mất không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-ĐBĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Lường Văn T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn T. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i; s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo T từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại và đại diện hợp pháp của các bị hại vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn C vắng mặt cũng có lời khai rõ thể hiện việc mua lại chiếc điện thoại Mastel-A136 không biết do Lường Văn T trộm cắp mà có; anh C đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật, anh C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét đơn xin xét xử vắng mặt của các bị hại; những người đại diện theo pháp luật của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, cho nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 - Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xử vắng mặt bị hại;người đại diện theo pháp luật của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. *Xét hành vi của bị cáo Lường Văn T thấy rằng*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cụ thể phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các chứng là những tài sản bị mất do bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại Samsung; một điện thoại Mastel - A275 và phù hợp với chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập như lời khai của Trần Văn C nhận mua chiếc điện thoại Mastel-A136 và phù hợp với các chứng cứ là chiếc điện thoại Nokia-210; đồng hồ đeo tay mà bố bị cáo đã mang giao nộp cho cơ quan điều tra.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận, bị cáo Lường Văn T lợi dụng đêm tối, chủ sở hữu sơ hở không khóa cửa phòng, bị cáo T đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng 108 của khu nhà ở học sinh trường nội trú huyện Đ lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel-A136 của Vì Thị Y, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel-A275 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia-210 của Vừ Thị N; 01

điện thoại nhãn hiệu Samsung màn hình cảm ứng và 01 đồng hồ đeo tay của Lò Thị H.

Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản trộm cắp kết luận tổng giá trị của 04 điện thoại và 01 đồng hồ đeo tay là 3.175.000đ và nhận thấy bị cáo Lường Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm; nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát truy tố.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân thuần túy, là nguồn lao động chính của gia đình nhưng lười nhác; không tu dưỡng rèn luyện bản thân nên dẫn đến nghiện chất ma túy; rồi từ nghiện chất ma túy mong muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cá nhân mà phạm tội trộm cắp tài sản như ngày hôm nay. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà mình đã thực hiện.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ".* Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định; bản thân bị nghiện chất ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Các vấn đề khác trong vụ án gồm:

Đối với trách nhiệm dân sự: Các bị hại trong vụ án đã nhận lại được tài sản bị mất. Bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trao trả vật chứng của cơ quan điều tra cho các bị hại là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với hành vi mua điện thoại của Trần Văn C, do C không biết là tài sản trộm cắp nên không xử lý là phù hợp; việc anh Trần Văn C không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 50.000đ là quyền tự định đoạt của anh C, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lường Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lường Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Căn cứ vào khoản 1 điều 173; các điểm i; s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (30/3/2018).

2. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lường Văn T chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Lường Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2018); Các bị hại; người đại diện hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
-Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Đ;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; người bị hại và người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga